

Bản án số: 60/2022/HS-PT
Ngày: 21/1/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Thẩm phán: Ông Trần Nam Hà

Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 750/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 23/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội theo quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 741/2021/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSPT-QĐ ngày 10/1/2022 đối với bị hại có kháng cáo.

- Bị cáo không kháng cáo:

Lê Đức K, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Thôn Nam Vông Ngoại, xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc M (đã chết) và bà Lê Thị T; Vợ: Lê Văn Ánh H; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 48/2020/HSST ngày 30/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 08 tháng tù về Tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án (Thời hạn tạm giữ từ ngày 5/2/2020 đến 08/2/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/06/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Lê Anh L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Bắc vông Ngoại, xã Vông xuyên, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

Người được ủy quyền tham gia phiên tòa: Anh Phùng Hoàng L sinh năm 1998, HKTT: Đông Sàng, xã Đường Lâm, TX Sơn Tây, Hà Nội. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thanh S, L sư thuộc Văn phòng L sư Thanh Sơn và Cộng sự, Đoàn L sư Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Đức K và anh Lê Anh L, sinh năm 1989, trú tại thôn Bắc Vông Ngoại, xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ có quen biết nhau. Khoảng tháng 9 năm 2020, K có vay của anh L số tiền là 15.000.000 đồng và hẹn trả dần (không làm giấy tờ vay mượn gì). Đến khoảng tháng 01/2021, K mới trả cho anh L 02 lần với số tiền 4.500.000 đồng, anh L đã nhiều lần đến đòi nợ nhưng K chưa có tiền trả.

Khoảng 22 giờ, ngày 15/01/2021, anh Lê Anh L đi cùng anh Bùi Văn Th, sinh năm 1990, trú tại Thôn Bắc Vông Ngoại, xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ, đến quán Cafe MT ở thôn Nam Vông Ngoại, xã Vông Xuyên, mục đích là đến gặp Lê Đức K để đòi nợ tiền (K là con bà Lê Thị T - chủ quán Cafe MT). Khi đến, anh L đi vào sân trong của quán Cafe Mỹ Tâm rồi gọi K, nhưng do lúc đó K đang trông con trên phòng tầng 2 nên không xuống. Anh L có chửi: “Đ. mẹ mày xuống trả tiền cho tao” (khoảng 2-3 lần). Thấy vậy, anh Lê Quang T (là em trai của K) đi xuống yêu cầu L và Th ra khỏi quán nhà mình, dẫn đến việc hai bên xô đẩy nhau ra cổng và có lời qua tiếng lại với nhau. Nghe thấy tiếng của L và Th cãi chửi nhau với T em trai mình, đồng thời xem camera thấy có việc xô đẩy nhau nên K đã xuống nhà bếp lấy 01 con dao là loại dao gọt hoa quả (dài 33,3cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng, có chiều dài 21,8cm) chạy ra, mục đích là để dọa đuổi L và Th về. Khi ra đến nơi vẫn thấy hai bên đang xô đẩy cãi chửi nhau, K đã dùng dao chém một nhát vào vai dọc theo cánh tay phải của anh L, rồi tiếp tục đâm thêm 02 nhát vào giữa lưng của L, thì anh L và Th bỏ chạy theo đường tỉnh lộ 418 về hướng thị trấn Phúc Thọ. K cầm dao đuổi theo một đoạn khoảng 20m thì K không đuổi nữa và quay lại cổng nhà mình đứng. Anh L bị thương tích được anh Th gọi thuê xe chở đến Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Quân Y 105 Sơn Tây tiếp tục cấp cứu và điều trị từ ngày 15/01/2021 đến ngày 27/01/2021 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1063/C09-TT1 ngày

06/4/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Lê Anh L là: 04% (bốn phần trăm). Các tổn thương của anh Lê Anh L do vật sắc gây ra.

Ngày 19/4/2021, anh Lê Anh L có đơn đề nghị được giám định lại thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 98/21/TgT ngày 12/5/2021 của Viện Pháp Y Quốc Gia - Bộ Y Tế kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Anh L do thương tích gây nên hiện tại là 04% (bốn phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 26/5/2021 anh Lê Anh L có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Đức K về hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Đức K 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 48/2020/HS-ST ngày 30/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự, Điều 584, Điều 590 Bộ Luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Đức K phải bồi thường cho anh Lê Anh L số tiền: 32.537.460 (Ba mươi hai triệu năm trăm ba bảy nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

Xác nhận bà Lê Thị T (mẹ đẻ bị cáo K) đã nộp khoản tiền bồi thường là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0029880 ngày 09/09/2021 tại Chia cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/9/2021 bị hại Lê Anh L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa: Người được bị hại uỷ quyền đồng ý về tội danh, điều Luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị xem xét các nội dung: Thứ nhất, đề nghị xử lý đối với anh Lê Quang T có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Lê Đức K; Thứ hai, về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền như đã yêu cầu tại phiên tòa cấp sơ thẩm; Thứ ba, đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Lê Đức K trả số tiền còn nợ là 10.600.000 đồng; Thứ tư, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của người bị hại làm trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Về nội dung: Kháng cáo của bị hại về việc bỏ lọt tội phạm đối với Lê Quang T là không có căn cứ. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, người làm chứng, người liên quan thể hiện: Giữa bị cáo K và anh T không có sự bàn bạc thống nhất gì về việc gây thương tích cho anh L, thương tích của anh L là do một mình bị cáo K gây ra, do vậy anh T không đồng phạm với bị cáo K.

Về mức bồi thường trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản tiền chi phí hợp lý của bị hại cho việc khám điều trị, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, cũng như tổn thất về tinh thần của bị hại, nên số tiền bồi thường thiệt hại mà cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ. Về đề nghị giải quyết số tiền còn nợ của bị cáo K: đây là vấn đề dân sự giữa bị cáo và bị hại, nên nhận định như bản án sơ thẩm là phù hợp. Về hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ kết quả 02 lần giám định thương tích với mức tổn thương là 4%, đồng thời cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đã tuyên phạt bị cáo 6 tháng tù giam là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình được tình tiết gì mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Lê Anh L có làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung vụ án và xét kháng cáo của bị hại:

- Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng, dữ liệu

trích xuất camera, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 15/01/2021, bị cáo Lê Đức K đã có hành vi dùng dao gọt hoa quả (dài 33,3cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng, có chiều dài 21,8cm) chém một nhát vào vai dọc theo cánh tay phải của anh Lê Anh L, rồi tiếp tục đâm thêm 02 nhát vào giữa lưng của anh L gây thương tích 4%. Anh Lê Anh L có đơn đề nghị khởi tố vụ án đối với Lê Đức K. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ Luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Đức K phạm Tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Bị hại kháng cáo cho rằng hình phạt 06 tháng tù đối với Lê Đức K là nhẹ, đề nghị xử tăng hình phạt. Sau khi xem xét Hội đồng phúc thẩm nhận định: Bị cáo phạm tội lần này đang trong thời gian thử thách của án treo nên được xác định là có 01 tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Tuy nhiên, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo như: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, các lời khai của bị cáo về diễn biến hành vi phạm tội của mình đều rõ ràng phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước ngày mở phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm, ngày 9/9/2021 mẹ của bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tiền bồi thường cho bị hại theo Biên lai thu tiền số 0029880 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường đầy đủ số tiền theo quyết định của Tòa án. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Cụ nội của bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; Ông nội của bị cáo là liệt sỹ; Mẹ của bị cáo được khen thưởng vì hành động dũng cảm bắt cướp tháng 10/1995 được UBND xã Võng Xuyên xác nhận nội dung; bị cáo từng là quân nhân phục vụ quân đội 2 năm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để xử phạt 06 tháng tù là thỏa đáng.

Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng hợp hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 48/2020/HS-ST ngày 30/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/6/2021.

Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/2/2020 đến ngày 08/2/2020 của bản án số 48/2020/HS-ST ngày 30/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

- Về đề nghị xem xét vai trò đồng phạm của anh Lê Quang T (em trai bị cáo Lê Đức K) trong vụ án: căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo Lê Đức K khi thấy anh L và em trai xô đẩy, to tiếng với nhau thì bị cáo chạy vào bếp lấy dao tấn công anh L gây ra thương tích 4%. Hành vi của bị cáo K diễn ra nhanh chóng, bột phát, hoàn toàn do bị cáo thực hiện, không có ai giúp sức. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành khi bị cáo dùng dao đâm 03 nhát gây thương tích cho anh L. Anh Lê Quang T không có hành vi nào tấn công anh L hay hỗ trợ, giúp sức gì cho bị cáo K để gây thương tích cho anh L. Do vậy anh T không đồng phạm với bị cáo K.

- Đối với yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải trả nốt số tiền 10.600.000 đồng bị cáo còn nợ cho bị hại Lê Văn L, Hội đồng xét xử nhận định: đây là quan hệ giao dịch dân sự giữa anh Lê Văn L và Lê Đức K được giải quyết trong vụ án khác khi anh L có yêu cầu khởi kiện.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc khám và điều trị tại Bệnh viện Quân y 105; tiền thu nhập thực tế bị mất của anh L trong thời gian nằm viện và số ngày sau khi ra viện; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh L trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Quân y 105; tiền tổn thất tinh thần; tổng số tiền là yêu cầu bồi thường thiệt hại được chấp nhận là 32.537.460 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Lê Đức K** 06 (Sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 48/2020/HS-ST ngày 30/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 02/6/2021, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày

05/2/2020 đến ngày 08/2/2020 của bản án số 48/2020/HS-ST ngày 30/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Đức K phải bồi thường cho anh Lê Anh L số tiền: 32.537.460 (Ba mươi hai triệu năm trăm ba bảy nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng. Xác nhận bà Lê Thị T (mẹ đẻ bị cáo K) đã nộp khoản tiền bồi thường là 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0029880 ngày 09/09/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQ THAHS TP Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Phúc Thọ;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- TAND huyện Phúc Thọ;
- CQTHADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại; Luật sư; Người được uỷ quyền;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu